

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2014

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN

Số : 10/HĐTV/2014

(Về việc Kiểm định đánh giá về khả năng chịu lực kết cấu hiện trạng công trình để cải tạo nâng tầng)

CÔNG TRÌNH : ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỚI NÂNG TẦNG KHU THỰC HÀNH ĐIỆN – ĐIỆN TỬ TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG
ĐỊA ĐIỂM XD : 390 HOÀNG VĂN THỤ, PHƯỜNG 4, QUẬN TÂN BÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHỦ ĐẦU TƯ : TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Căn cứ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc Hội nước Cộng hoà XHCN Việt Nam khóa XI, kỳ H11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội nước Cộng hoà XHCN Việt Nam;

Căn cứ Luật xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26-11-2003 do Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06-02-2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18-04-2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16-12-2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 12/2009/TT-BXD ngày 12-2-2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng và điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2005/TT-BXD ngày 15-7-2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng và điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Căn cứ Định mức chi phí quản lý dự án và Tư vấn đầu tư xây dựng công trình (Công bố kèm theo quyết định số: 957/BXD – VP ngày 29/09/2009 của Bộ Xây Dựng).

Căn cứ Đề cương kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng công trình do công ty cổ phần xây dựng và tư vấn đầu tư phát triển Đô Thị Miền Nam lập và được chủ đầu tư phê duyệt.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Công ty cổ phần xây dựng và tư vấn đầu tư phát triển Đô Thị Miền Nam;

II. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG :

1. BÊN GIAO THẦU (sau đây gọi tắt là chủ đầu tư hoặc bên A)

Tên đơn vị : **TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH**
Đại diện Ông : **Văn Công Sang**
Chức vụ : Hiệu trưởng
Địa chỉ : 390 Hoàng Văn Thụ, Phường 04, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
Tài khoản : 061.19.00.00001 tại Kho Bạc Nhà Nước Quận Tân Bình
Điện thoại : 38 44 05 67 Fax: 08. 38 11 86 76

2. BÊN NHẬN THẦU (Sau đây gọi tắt là tư vấn hoặc bên B)

Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ MIỀN NAM**
Đại diện Ông : **Lê Quang Đạt**
Chức vụ : Giám đốc
Địa chỉ : 227 đường HT 39, phường Hiệp Thành, quận 12, Hồ Chí Minh.
Điện thoại : 08 54470157 Fax: 84 - 8 - 54470157.
Tài khoản : 89335709 tại Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Á châu ACB – Chi nhánh An Sương, TP. Hồ Chí Minh
Mã số thuế : 0310411514.
Thành lập theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 0310411514 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/10/2010.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng tư vấn Kiểm định đánh giá về khả năng chịu lực kết cấu hiện trạng công trình để cải tạo nâng tầng với những điều khoản như sau :

Điều 1 : Nội dung công việc :

Bên A giao cho bên B thực hiện công việc : Kiểm định đánh giá về khả năng chịu lực kết cấu hiện trạng công trình để cải tạo nâng tầng : “Đầu tư xây dựng mới nâng tầng khu thực hành điện – điện tử Trường Cao đẳng kỹ thuật Lý Tự Trọng” xây dựng tại 390 Hoàng Văn Thụ, F4, quận Tân Bình, TP. HCM với nội dung công việc như sau:

1. *Kiểm định đánh giá về khả năng chịu lực kết cấu hiện trạng công trình để cải tạo nâng tầng.*
2. *Lập báo cáo đánh giá về khả năng chịu lực kết cấu hiện trạng công trình để cải tạo nâng tầng.*

Điều 2 : Giá trị hợp đồng và thời gian thực hiện:

Căn cứ Định mức chi phí quản lý dự án và Tư vấn đầu tư xây dựng công trình (Công bố kèm theo quyết định số: 957/BXD – VP ngày 29/09/2009 của Bộ Xây Dựng).

Căn cứ Đề cương Kiểm định đánh giá về khả năng chịu lực kết cấu hiện trạng công trình để cải tạo nâng tầng do công ty cổ phần xây dựng và tư vấn đầu tư phát triển Đô Thị Miền Nam lập và được chủ đầu tư phê duyệt:

1. Giá trị hợp đồng bao gồm:
 - Giá trị hợp đồng trọn gói : **96.900.000 đ (Bao gồm cả thuế VAT 10%)**
(Bằng chữ : Chín mươi sáu triệu, chín trăm ngàn đồng chẵn)/.
- Giá trị hợp đồng trên là giá trị khoán gọn để thanh quyết toán.
2. Thời gian thực hiện : **30** ngày
3. Hình thức hợp đồng : hợp đồng trọn gói

Điều 3 : Trách nhiệm mỗi bên

3.1 – Trách nhiệm bên A:

- Cung cấp đầy đủ hồ sơ tài liệu các chứng chỉ có liên quan và tạo mọi điều kiện cho hoạt động đánh giá chất lượng hiện trạng bao gồm nhưng không giới hạn các hồ sơ sau :
 - Thiết kế sơ bộ, kỹ thuật, hồ sơ hoàn công công trình.
 - Các điều kiện kỹ thuật chung và riêng của dự án và các tài liệu kỹ thuật liên quan.
 - Các hồ sơ pháp lý, kỹ thuật và chất lượng của công trình.
 - Các hồ sơ pháp lý, kỹ thuật và chất lượng của thiết bị.
 - Các tài liệu khác.
 - Hỗ trợ cho bên B trong quá trình thực hiện hợp đồng.
 - Giải quyết đúng theo điều 4 của hợp đồng.

3.2 – Trách nhiệm bên B:

- Kiểm định đánh giá về khả năng chịu lực kết cấu hiện trạng công trình để cải tạo nâng tầng đúng theo nội dung đề cương đã chủ đầu tư phê duyệt.
- Kiểm định đánh giá về khả năng chịu lực kết cấu hiện trạng công trình để cải tạo nâng tầng đúng theo tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm do Nhà nước quy định.
- Bàn giao cho bên A 05 bộ báo cáo kết quả kiểm định.

Điều 4 : Điều kiện thực hiện và thanh toán:

4.1 – Điều 1 và 2 được thực hiện khi bên A cung cấp đủ tài liệu theo điều 3.

4.2 – Hình thức tạm ứng, thanh toán:

Việc tạm ứng và thanh toán chia làm 02 đợt như sau:

+Tạm ứng hợp đồng :

Đợt 1: Bên A tạm ứng cho Bên B 40% giá trị hợp đồng ngay sau khi hợp đồng được hai bên ký kết.

+Thanh toán hợp đồng :

Đợt 2: Bên A thanh toán cho Bên B 60% giá trị của hợp đồng ngay sau khi bên B bàn giao báo cáo hoàn thành công tác kiểm định.

4.3 – Thể thức thanh toán : Chuyển khoản.

Điều 5 : Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng trong hoạt động xây dựng, các bên phải có trách nhiệm thương lượng giải quyết.

- Trường hợp không đạt được thoả thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải, Trọng tài hoặc Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 6 : Bất khả kháng :

6.1 Định nghĩa : Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hoả hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,..... và các thảm hoạ khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

6.2 Trách nhiệm của các bên khi gặp bất khả kháng; Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải :

- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

- Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

6.3 Xử lý trong trường hợp gặp bất khả kháng: Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 7 : Tạm dừng, huỷ bỏ hợp đồng

7.1 Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

a) Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng;

- Do lỗi của Bên giao thầu hoặc bên nhận thầu gây ra;
- Các trường hợp bất khả kháng.
- Các trường hợp khác do hai Bên thoả thuận.

b) Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc cụ thể cách giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng xây dựng đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

c) Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thoả thuận để khắc phục.

7.2 Huỷ bỏ hợp đồng ;

a) Một bên có quyền huỷ bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện huỷ bỏ mà các bên đã thoả thuận hoặc pháp luật có quy định, bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

b) Bên huỷ bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc huỷ bỏ ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên huỷ bỏ hợp đồng phải bồi thường.

c) Khi hợp đồng bị huỷ bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị huỷ bỏ và các bên phải hoàn toàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền.

Điều 8 : Quyền và nghĩa vụ của bên A:

- Bên A phải tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Bên B hoàn thành công việc.

- Chỉ định đại diện thay mặt mình để giải quyết tất cả công việc có liên quan tới việc tiến hành hợp đồng.

- Cung cấp hồ sơ tài liệu các chứng chỉ có liên quan và tạo mọi điều cho hoạt động kiểm định đánh giá về khả năng chịu lực kết cấu hiện trạng công trình để cải tạo nâng tầng.

- Phải chịu trách nhiệm thanh toán chi phí kiểm định đánh giá về khả năng chịu lực kết cấu hiện trạng công trình để cải tạo nâng tầng cho tổ chức kiểm định theo điều IV.

Điều 9 : Quyền và nghĩa vụ Bên B:

- Tất cả thông báo hay văn bản có liên quan tới việc tiến hành hợp đồng phải được thực hiện thông qua đại diện bên B.

- Được quyền yêu cầu chủ đầu tư và cung cấp các tài liệu cần thiết cho công tác kiểm định đánh giá về khả năng chịu lực kết cấu hiện trạng công trình để cải tạo nâng tầng.

- Thực hiện các quyền khác theo hợp đồng cam kết với chủ đầu tư và theo qui định của pháp luật.

- Phải đảm bảo tính trung thực, khách quan trong quá trình kiểm định đánh giá về khả năng chịu lực kết cấu hiện trạng công trình để cải tạo nâng tầng.

- Chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư, trước pháp luật về kết quả kiểm định đánh giá về khả năng chịu lực kết cấu hiện trạng công trình để cải tạo nâng tầng của mình.

Điều 10 : Thông tin và liên lạc

Các yêu cầu, kiến nghị và đề xuất hoặc các văn bản của hai bên phải được đại diện có thẩm quyền của hai bên xác nhận.

Điều 11 : Hiệu lực của hợp đồng

- Hợp đồng ký tại TP. Hồ Chí Minh và có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hai bên thanh lý hợp đồng.

- Hợp đồng này sẽ được xem như thanh lý trong các trường hợp sau:

+ Thanh lý thoả thuận: Hai bên thanh lý Hợp đồng;

+ Thanh lý mặc nhiên : Hợp đồng được xem là mặc nhiên được thanh lý khi;

+ Hai bên đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ của mình theo thoả thuận trong hợp đồng; hoặc

+ Thời hạn có hiệu lực của hợp đồng kinh tế đã hết và không có sự thoả thuận kéo dài thời hạn đó; hoặc

+ Hợp đồng kinh tế bị đình chỉ thực hiện hoặc huỷ bỏ;

- Từ khi hợp đồng được thanh lý, quan hệ hợp đồng kinh tế đó coi như đã được chấm dứt. Riêng quyền và nghĩa vụ của mỗi bên được xác nhận trong biên bản thanh lý vẫn có hiệu lực pháp luật cho đến khi các bên hoàn thành nghĩa vụ của mình.

Điều 12 : Điều khoản chung:

- Các phụ lục (nếu có) là một bộ phận không thể tách rời hợp đồng này.

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng. Trường hợp có thay đổi hay bổ sung cho hợp đồng phải có sự thoả thuận của hai bên bằng văn bản chính thức. Trong trường hợp hai bên không tự thoả thuận được thì sẽ do Toà án Kinh tế của toà án Nhân dân TP.Hồ Chí Minh xử lý theo pháp luật hiện hành.

- Hợp đồng làm thành 06 bản có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 03 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
HIỆU TRƯỞNG



Văn Công Sang

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Lê Quang Đạt